TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HSST
Ngày 17 tháng 01 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Kim Oanh
Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân Phương
Bà Huỳnh Thị Thanh Hà- Giáo viên hưu trí

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Phương Ánh Nguyệt- Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng- thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng- thành phố Hà Nội *tham gia phiên toà:* Bà Vi Thị Hương- Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 377/2023/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức T, sinh ngày 22/3/2007 (khi phạm tội 16 tuổi 01 tháng 6 ngày); Giới tính: Nam; HKTT và nơi ở: Số E ngõ Đ, phường K, quận Đ, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đức T1 và con bà Đặng Thị Minh N; Tiền án: Không; Tiền sự: 03 tiền sự (Ngày 20/10/2022, Công an phường N, quận Đ, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi không giao nộp vũ khí thô sơ- chưa hết thời hiệu; Ngày 07/11/2022, Công an quận Đ, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích- chưa hết thời hiệu; Ngày 21/4/2023, Công an quận L xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng- chưa hết thời hiệu). Theo D chỉ bản số 488 lập ngày 25/9/2023 do Công an quận H cung cấp. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trịnh Quang T2, sinh ngày 28/11/2006 (khi phạm tội 16 tuổi 5 tháng); Giới tính: Nam; HKTT: Số C ngõ Q, phường H, quận Đ, Hà Nội; Nơi ở: Số B ngách A L, phường Đ, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trịnh Quang S và con bà Hoàng Thị N1; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Theo D chỉ bản số 562 lập ngày 31/10/2023 do Công an quận H cung cấp. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo T: Anh Nguyễn Đức T1, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số E ngõ Đ, phường K, quận Đ, Hà Nội- là bố đẻ của bị cáo T. Vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo T2: Chị Hoàng Thị N1, sinh năm 1968; HKTT: Số C Q, phường H, H, Hà Nội; Nơi ở: Số B ngách A L, Đ, H, Hà Nội- là mẹ đẻ của bị cáo T2. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Quốc K; sinh ngày 02/9/2007; Địa chỉ: Số A phố A, phường P, quận B, Hà Nội). Đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Quốc K: Bà Đỗ Thị Vân A; Địa chỉ: Số A phố A, phường P, quận B, Hà Nội- là mẹ đẻ của anh K). Bà Vân A có mặt tại phiên toà.

2. Anh Nguyễn Anh T3, sinh năm 2005; HKTT: Số A A, tổ D cụm G, phường Y, T, Hà Nội; Nơi ở: Số A N, phường Y, quận T, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Trần Anh V; sinh năm 2002; Địa chỉ: P C tập thể N, phường N, Cầu G, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Đặng Duy Q; sinh năm 2005; Địa chỉ: số G ngõ H, phường V, Đ, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Đinh Thị Phương M- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Trương Đỗ Cao T4 (sinh ngày 03/12/2007; Trú tại: Số A ngõ C G, phường C, Đ, Hà Nội) có mâu thuẫn với Quang A1 (chưa xác định nhân thân, lai lịch) nên T4 nhắn tin rủ Nguyễn Đức T đi đánh nhau. Sau đó, Nguyễn Đức T nhắn tin vào nhóm facebook "29E2" (hiện tại nhóm đã giải tán không còn lưu tin nhắn) rủ đi đánh nhau và hẹn Vũ Đức H (sinh ngày 29/6/2007, trú tại: Số C ngõ T, phường V, Đ, Hà Nội), Phạm Việt A2 (sinh ngày 26/3/2010; Trú tại: Số B ngõ H, phường T, Đ, Hà Nội), Vũ Công T5 (sinh ngày 22/8/2007, Trú tại: Số F ngõ Đ, phường K, Đ, Hà Nội), Nguyễn Tiến Đ (sinh ngày 08/11/2008, trú tại: số C ngách A ngõ T, phường K, Đ, Hà Nội), Đoàn Nam A3 (sinh ngày11/9/2007; trú tại: K ngõ D Đê L, phường Ô, Đ, Hà Nội) và Trịnh Quang T2 ra khu vực Trường H1, Đ, Hà Nội để đi đánh nhau. Khoảng 11 giờ ngày 28/4/2023, Vũ Đức H điều khiển xe máy đến đầu ngõ H đón Phạm Việt A2 đi đánh nhau cùng với T4. H và Việt A2 đi đến khu vực Trường H1, Đ, Hà Nội. Tại đây, Việt A2, H gặp T, Đoàn Nam A3, Văn Trần Quốc D1 (sinh ngày 21/7/2009; Trú tại: P khách sạn K1) T5, C và khoảng 3 nam thanh niên khác. T bảo Việt A2 đi về số C ngõ V, phường V, Đ, Hà Nội cùng với Vũ C và Quốc D1 để lấy dao tông đi đánh nhau. Quốc D1 lấy xe máy điện của T4 chở Việt A2 về nhà Quốc D1 lấy dao tông. Khi đến nơi Việt A2 đứng ở dưới chờ còn Quốc D1 đi lên nhà lấy 02 con dao tông (loại dao nhọn, dài khoảng 60cm) rồi Việt A2 chở Quốc D1 ra khu vực Trường H1. Đến nơi thấy Trịnh Quang T2, Nguyễn Tiến Đ cũng vừa đến. Việt A2 đưa cho T cầm 01 con dao tông và Việt A2 cầm 01 con dao tông. Quốc D1 đứng chơi và nói chuyện với nhóm T4 khoảng 10 phút thì Quốc D1 đi về. Ngay sau đó, nhóm Quang A1 đi đến khu vực cổng trường H1 thì gặp T4, T4 ra nói chuyện với N2 (thường gọi là Mẩu khét, chưa xác định nhân thân lai lịch của), N2 bảo đi ra khu vực Cảng H để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. T2 đi xe máy Vision màu đen đỏ có BKS: 29D2-096.41 chở Đ và T4. H đi xe Vision màu trắng có BKS: 29E2-810.66 chở Việt A2 và T5. Nam A3 đi xe máy Wave (không rõ BKS) chở T đến Cảng H nói chuyện và giải quyết mâu thuẫn (tức đến để đánh nhau) với nhóm Quang A1. Khi đến Cảng H đoạn gần cây xăng

thì T4 và một nam thanh niên (chưa xác định nhân thân lại lịch) bên nhóm Quang A1 xuống xe và cùng xông vào đánh nhau bằng chân tay không. Đánh nhau xong, tất cả đều bỏ đi về hết. Khi nhóm của T4 đi xe máy ra đường T thì T nói với cả nhóm "lấy dao ra lùa chém chúng nó bạn ơi". Việt A2 lấy dao cất trong áo đưa cho T5. Khi đó, nhóm T4 nhìn thấy Nguyễn Quốc K đi xe máy Wave anpha BKS: 29B2-20960 đang bốc đầu. Tất cả nhóm T4 đi xe máy đuổi theo, xe máy của Nam A3 chở T đi song song với xe máy của K, T ngồi sau cầm dao chém 01 nhát vào lưng K. Xe do Trịnh Quang T2 chở Nguyễn Tiến Đ và T4 áp sát bên trái gần xe K. T4 ngồi sau dùng chân phải đạp xe máy K, xe không đổ, ngay sau đó T2 dùng chân phải đạp vào xe máy K khiến xe máy đổ ra đường. Lúc này, T nhảy xuống xe và dùng dao chém K 01 cái vào tay phải, do sợ hãi K vứt xe bỏ chạy và nhảy lên xe máy của Nguyễn Anh T3 (sinh năm: 2005; Trú tại: Số A N, phường Y, T, Hà Nội) chạy về hướng đường L. Nhóm T4 tiếp tục điều khiển xe máy đi hướng Trần Khát C1- Phố H. Khi đi được khoảng 100m, T5 nhìn thấy có 3 xe máy của nhóm Quang A1 đang đi ngược chiều với nhóm T5. T5 bảo H "quay đầu đuổi chúng nó". Khi đuổi kịp xe của Trần Anh V (sinh năm: 2002; Trú tại: P, phường N, Cầu G, Hà Nội) thì T5 cầm dao tông chém 01 phát vào bả vai của V. Sau đó, tất cả nhóm phóng xe máy bỏ chạy, lúc này T5 đưa lại con dao tông cho Việt A2 cất vào trong áo. Việt A2 cùng H, T5 về nhà T. Khi về nhà T thì Việt A2 đưa lại cho T 01 con dao tông và 01 cái áo. T cầm áo quấn 2 con dao tông rồi cất vào trong cặp của T4. Nhóm T4 ngồi nói chuyện một lúc thì tất cả đều đi về, còn Việt A2 và T4 cầm cặp mang đi vứt dao tại hồ V, Đ, Hà Nội rồi đi về.

Thương tích của Nguyễn Quốc K: Vết thương kẽ ngón IV-V tay phải; Thương tích của Trần Anh V: Vết thương 3cm vùng bả vai trái.

Tang vật của vụ án là 02 con dao hiện không thu hồi được.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức T, Trịnh Quang T2 khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án như đã nêu trên.

Do các đối tượng đuổi đánh nhau trên đường phố gây náo loạn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh chính trị địa bàn phường B, T, quận H, thành phố Hà Nội nên Đảng uỷ, UBND, Mặt trận tổ quốc phường B, phường T có công văn đề nghị Cơ quan CSĐT- Công an quận H điều tra, làm rõ và xử lý nghiêm các đối tượng theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 360/CT/VKS-HS ngày 30/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức T, Trịnh Quang T2 về tội Gây rối trật tự công cộng theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đức T, Trịnh Quang T2 giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan xác nhận đã được nhận bồi thường từ phía gia đình bị cáo T, không có yêu cầu gì về dân sự đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn

Đức T từ 30- 36 tháng tù, bị cáo Trịnh Quang T2 từ 24- 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo đều đang ở độ tuổi vị thành niên, bồng bột, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Khi thực hiện hành vi các bị cáo không phân công vai trò và không có sự bàn bạc chuẩn bị trước, bị cáo T2 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt và được hưởng án treo.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo Nguyễn Đức T, Trịnh Quang T2 đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết đinh tố tụng của cơ quan điều tra, Công an quận H, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, thống nhất với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/4/2023, tại khu vực trước số I T, phường B và trước số A T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội, Nguyễn Đức T, Trịnh Quang T2 và một số đối tượng khác có hành vi điều khiển xe máy, sử dụng hung khí đuổi đánh anh Nguyễn Quốc K, Trần Anh V trên đường phố tại nơi đông người gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh chính trị trên địa bàn phường B và T, quận H, thành phố Hà Nội.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đưc T6, Trịnh Quang T2 đã phạm tội Gây rối trật tự công cộng, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố các bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng hoạt động bình thường của mọi người dân. Hậu quả nghiêm trọng ở đây là gây náo động làm mất trật tự, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự trị an của khu dân cư, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân. Do vậy việc truy tố và xét

xử các bị cáo là cần thiết và cần phải có một mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Bị cáo T6 hiện đang có 03 tiền sự chưa hết thời hiệu về các hành vi không giao nộp vũ khí thô sơ, gây rối trật tự công cộng và cố ý gây thương tích nay lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Trong vụ án, bị cáo T6 còn có vai trò rủ rê lôi kéo các đối tượng khác tham gia thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải có mức hình phạt cao hơn. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét quá trình điều tra bị cáo T6 đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đang độ tuổi vị thành niên, suy nghĩ nhận thức còn bồng bột, hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo T6, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo T2.

[4] Về dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận bồi thường dân sự, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

[5] Đối với các đối tượng Trương Đỗ Cao T4 (15 tuổi 4 tháng), Vũ Đức H (15 tuổi 6 tháng), Vũ Công T5 (15 tuổi 8 tháng), Nguyễn Tiến Đ (15 tuổi 5 tháng), Đoàn Nam A3 (15 tuổi 7 tháng), quá trình điều tra xác định các đối tượng có hành vi đồng phạm với Nguyễn Đức T về hành vi gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên do các đối tượng đều từ 14 đến dưới 16 tuổi nên không đặt vấn đề xử lý về hình sự về hành vi này. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với các đối tượng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng mà có mang theo các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ hoặc công cụ, đồ vật, phương tiện khác có khả năng sát thương" theo điểm b khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính Phủ là có căn cứ.

Đối với Phạm Việt A2 (13 tuổi 01 tháng) và Văn Trần Quốc D1 (chưa đủ 14 tuổi), quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định có hành vi đồng phạm, do chưa đủ tuổi xử phạt hành chính và chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 Bộ luật Hình sự nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

Đối với Quang A1, N2 (tên thường gọi "Mẩu" khét): Sự việc tại vực trường H1 thì Trương Đỗ Cao T4 có ra nói chuyện với N2 và hẹn nhau ra ngoài cảng Hà Nội để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn thì sự việc trên Quang A1 và N2 không tham gia. Đối với vụ án Gây rối trật tự công cộng xảy ra tại trước số 92 Trần Khát C1 và số A T, H, Hà Nội, các đối tượng khai Quang Anh và N2 không tham gia và không có mặt tại hiện trường. Do đó, không có căn cứ xử lý Quang A1 và N2.

Đối với hành vi cố ý gây thương tích của Nguyễn Đức T, Vũ Công T5: Quá trình điều tra xác định T là người cầm dao chém Nguyễn Quốc K, T5 dùng dao chém Trần Anh V gây thương tích, Trương Đỗ Cao T4, Đoàn Nam A3, Nguyễn Tiến Đ, Vũ Đức H, Trịnh Quang T2 cùng tham gia đánh nhau. Tuy nhiên do người bị hại là anh Nguyễn Quốc K, Trần Anh V có đơn đề nghị không đi giám định thương tích và đề nghị không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ việc trên nên cơ

quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với các đối tượng về hành vi này là có căn cứ.

Đối với lời khai của T4 khai bị nhóm của Quang A1 đánh nên mới tức giận rủ nhóm của T đi đánh nhau. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của T4 không có tài liệu khác chứng minh, mặt khác doThành từ chối đi khám thương, từ chối đi giám định nên không có căn cứ xử lý về hành vi gây thương tích là có căn cứ.

Đối với các hành vi không đội mũ bảo hiểm, không có giấy phép lái xe, điều khiển xe chạy bằng một bánh đối với xe 2 bánh, giao xe hoặc để cho người không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ…. của các đối tượng Nguyễn Đức T, Trịnh Quang T2, Trương Đỗ Cao T4, Nguyễn Tiến Đ, Vũ Công T5, Phạm Việt A2, Vũ Đức H, Đoàn Nam A3, Nguyễn Quốc K, Đặng Duy Q: Ngày 30/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận H đã ra các quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật là có căn cứ nên không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, đại diện hợp pháp cho các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Nguyễn Đức T, Trịnh Quang T2 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt Nguyễn Đức T **24** (hai tư) **tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt Trịnh Quang T2 **18** (mười tám) **tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136, Điều 331, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Các bị cáo Nguyễn Đức T, Trịnh Quang T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, đại diện hợp pháp cho các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án đối với những phần liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc từ ngày bản án

được niêm yết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án đối với những phần liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THA dân sự quận Hai Bà Trưng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Kim Oanh

Biên bản làm xong đã đọc lại cho các thành viên hội đồng xét xử nghe và ký tên.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**